

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

**CÔNG TY TNHH MTV TRUNG
TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM
VIỆT NAM**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2013	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2013	14 - 30

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam là Doanh nghiệp Nhà nước được thành lập theo Quyết định số 1929/QĐ ngày 04 tháng 5 năm 1995 của Bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) và được chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên theo Quyết định số 2295/QĐ-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2010 của Bộ Văn Hóa, Thể thao và Du lịch. Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100111472 ngày 04 tháng 01 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm cuối năm 105.799.007.724 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội
Điện thoại : 04 3 834 5655
Fax : 04 3 772 1480
Mã số thuế : 0 1 0 0 1 1 1 4 7 2

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế là:

- Tổ chức hội chợ, triển lãm, hội nghị trong và ngoài nước;
- Kinh doanh các loại hình dịch vụ, quảng cáo, thông tin và thương mại trong và ngoài nước;
- Tư vấn đầu tư, khai thác và tiếp nhận các dự án đầu tư trong nước và nước ngoài trong lĩnh vực văn hóa thông tin;
- Tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật, câu lạc bộ giải trí, thể dục, thể thao;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, hàng hóa, thiết bị phục vụ sản xuất và tiêu dùng;
- Chế bản và in;
- Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, trang trí nội thất;
- Thi công: ngoại thất công trình, phù điêu, tranh hoành tráng, thẩm mỹ, cảnh quan môi trường;
- Thiết kế, thi công các công trình văn hóa, du lịch, hội chợ, triển lãm;
- Dịch vụ giải trí, ẩm thực, phục hồi thể lực, giải trí có thưởng (theo quy định của Nhà nước);
- Cho thuê kho, bãi, nhà có trang bị kỹ thuật đặc biệt, nhà biểu diễn và nhà phục vụ các mục đích kinh doanh thuộc quyền quản lý và sử dụng của Công ty./.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Trong năm, Chi nhánh Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam chính thức tách khỏi Công ty và hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312482937 ngày 01 tháng 10 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 7 đến trang 30).

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo Quyết định số 111/QĐ-BVHTTDL ngày 13 tháng 01 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2013 của Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam như sau: Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa: 222.171.510.873 VND. Trong đó, giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp: 166.604.056.749 VND.

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng thành viên và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng thành viên và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng thành viên

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Trần Văn Tân	Chủ tịch	08 tháng 10 năm 2010
Ông Nguyễn Danh Thuận	Ủy viên	08 tháng 10 năm 2010
Ông Kiều Khánh Hội	Ủy viên	08 tháng 10 năm 2010
Ông Phạm Quốc Dũng	Ủy viên	08 tháng 10 năm 2010
Ông Nguyễn Văn Biên	Ủy viên	08 tháng 10 năm 2010
Ông Nguyễn Minh Tiến	Ủy viên	08 tháng 10 năm 2010

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Bà Vũ Phương Hoa	Trưởng ban	08 tháng 10 năm 2010
Bà Lê Bích Ngân	Kiểm soát viên	08 tháng 10 năm 2010
Bà Phạm Bích Liên	Kiểm soát viên	08 tháng 10 năm 2010

Ban điều hành, quản lý

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Văn Tân	Giám đốc
Ông Kiều Khánh Hội	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Danh Thuận	Phó Giám đốc
Ông Đàm Thọ	Phó Giám đốc
Ông Phạm Quốc Dũng	Kế toán trưởng

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



The image shows a handwritten signature in blue ink over a red circular stamp. The stamp contains the following text: '0100111472-C.T.I.N.H.H.' at the top, 'Giám đốc' in the center, 'TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN' below it, 'MỘT THÀNH VIÊN' below that, 'TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM' in a larger font, and 'Đ. BÀ ĐÌNH - TP. HÀ NỘI' at the bottom.

Trần Văn Tân

Ngày 6 tháng 6 năm 2014



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Trần Ngọc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 311/2014/BCTC-KTTV-KT1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam, được lập ngày 6 tháng 6 năm 2014, từ trang 7 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính .

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		157.656.911.827	163.988.340.146
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	147.375.249.747	145.615.048.023
1. Tiền	111		147.375.249.747	143.833.048.023
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	1.782.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.008.774.221	10.513.330.690
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	3.979.162.162	7.923.199.130
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	1.653.072.480	2.421.907.560
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	376.539.579	168.224.000
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.272.887.859	7.859.961.433
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5	10.997.700	190.398.637
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		25.435.578	11.853.903
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.6	3.729.852.809	7.095.178.893
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	506.601.772	562.530.000

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.366.667.326	2.601.306.913
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.366.667.326	2.601.306.913
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	2.366.667.326	2.601.306.913
<i>Nguyên giá</i>	222		67.294.320.729	69.031.020.629
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(64.927.653.403)	(66.429.713.716)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		<u>160.023.579.153</u>	<u>166.589.647.059</u>

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		52.962.941.269	60.689.335.416
I. Nợ ngắn hạn	310		45.036.850.550	59.735.568.291
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.9	371.584.752	818.084.551
3. Người mua trả tiền trước	313	V.10	3.563.376.703	3.368.411.447
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.11	2.693.696.993	4.432.666.760
5. Phải trả người lao động	315		25.796.042.069	36.362.165.321
6. Chi phí phải trả	316	V.12	827.970.000	1.307.557.246
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.13	2.608.973.906	5.813.518.504
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.14	9.175.206.127	7.633.164.462
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		7.926.090.719	953.767.125
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.15	7.748.248.291	953.767.125
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.16	177.842.428	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		107.060.637.884	105.900.311.643
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	107.060.637.884	105.900.311.643
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		105.799.007.724	104.637.609.369
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.261.630.160	1.262.702.274
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		-	-
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		160.023.579.153	166.589.647.059

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		1.573.668,07	1.513.024,35
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày 6 tháng 6 năm 2014

Người lập biểu

Dương Khánh Phương

Kế toán trưởng

Phạm Quốc Dũng

Giám đốc

Trần Văn Tân

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	66.739.049.024	85.443.953.561
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	5.836.301	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	66.733.212.723	85.443.953.561
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	51.188.838.505	78.072.422.962
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.544.374.218	7.371.530.599
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.058.875.175	2.458.916.441
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	12.629.327	36.188.299
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	12.733.878.739	7.706.228.336
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.856.741.327	2.088.030.405
11. Thu nhập khác	31	VI.6	6.750.780.991	909.365.387
12. Chi phí khác	32	VI.7	5.986.659.715	500
13. Lợi nhuận khác	40		764.121.276	909.364.887
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.620.862.603	2.997.395.292
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		1.487.981.771	1.612.440.281
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>4.132.880.832</u>	<u>1.384.955.011</u>

Người lập biểu

Dương Khánh Phương

Kế toán trưởng

Phạm Quốc Dũng

Lập, ngày 6 tháng 6 năm 2014



Trần Văn Tân

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	5.620.862.603	2.997.395.292
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	1.083.697.341	719.028.028
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(1.533.334)	27.516.566
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(241.031.465)	-
- Chi phí lãi vay	06	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	6.461.995.145	3.743.939.886
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	9.073.627.461	(9.709.380.338)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(16.101.456.238)	11.642.127.817
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	468.535.041	1.089.451.223
- Tiền lãi vay đã trả	13	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(1.449.501.538)	(3.073.249.018)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	6.819.139.052	230.518.771
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(2.616.569.167)	(4.056.216.166)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	2.655.769.756	(132.807.825)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(1.138.191.858)	(1.322.900.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	234.090.909	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	6.940.556	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(897.160.393)	(1.322.900.000)

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-		-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-		-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-		-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-		-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>-</i>		<i>-</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		1.758.609.363		(1.455.707.825)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	145.615.048.023		147.101.061.695
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.592.361		(30.305.847)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	147.375.249.747		145.615.048.023

Người lập biểu

Dương Khánh Phương

Kế toán trưởng

Phạm Quốc Dũng

Lập, ngày 6 tháng 6 năm 2014

Giám đốc

Trần Văn Tân

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Nhà nước
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ tổ chức hội trợ triển lãm.
3. **Ngành nghề kinh doanh** :
 - Tổ chức hội chợ, triển lãm, hội nghị trong và ngoài nước;
 - Kinh doanh các loại hình dịch vụ, quảng cáo, thông tin và thương mại trong và ngoài nước;
 - Tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật, câu lạc bộ giải trí, thể dục, thể thao;
 - Cho thuê kho, bãi, nhà có trang bị kỹ thuật đặc biệt, nhà biểu diễn và nhà phục vụ các mục đích kinh doanh thuộc quyền quản lý và sử dụng của Công ty.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty có 193 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 188 nhân viên).
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Trong năm, Chi nhánh Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam chính thức tách khỏi Công ty và hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312482937 ngày 01 tháng 10 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mục và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mục và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 – 25
Máy móc và thiết bị	03 – 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thiết bị, dụng cụ quản lý	03
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 – 25

5. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

6. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

7. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của Nhà nước.

8. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Thông tư số 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Quyết định số 965/QĐ-BVHTTDL ngày 12/3/2013 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch về việc xếp loại doanh nghiệp của Công ty như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa
• Quỹ đầu tư phát triển	Bổ sung vốn điều lệ cho doanh nghiệp	30%	
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	03 tháng lương trung bình của năm tài chính	Không quá 3 tháng lương thực hiện
• Quỹ khen thưởng viên chức quản lý	Khen thưởng cho Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng doanh nghiệp.	1,5 tháng lương trung bình của năm tài chính	Không quá 1,5 tháng lương thực hiện

9. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

10. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2013 : 21.082,5 VND/USD
31/12/2012 : 20.812 VND/USD

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê tài sản được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty là: các khoản phải thu.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

13. Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

14. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	4.444.370.148	7.671.873.780
Tiền gửi ngân hàng	142.930.879.599	136.161.174.243
Các khoản tương đương tiền	-	1.782.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	-	1.782.000.000
Cộng	<u>147.375.249.747</u>	<u>145.615.048.023</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quảng cáo biển	114.757.500	950.796.465
Triển lãm Vietpo 2012 - Công ty Thăng Lợi	-	268.884.160
Triển lãm Gift show- Công ty Cổ phần Thiết Kế	1.107.830.537	1.045.191.350
Hội chợ mỗi làng 1 sản phẩm - Công ty Cổ phần Thiết Kế	245.955.849	-
Triển lãm Combuild 2012	-	641.031.000
Hội chợ Vietbuild 2012 - Công ty AFC	-	2.840.409.000
Hội chợ Vietbuild tháng 3/2013 - Công ty AFC	852.864.000	-
Hội chợ Vietbuild tháng 11/2013 - Công ty AFC	1.135.098.000	-
Triển lãm Entech 2012 - Công ty Toàn Cầu	-	200.000.000
Triển lãm thủ công mỹ nghệ - Công ty Bắc Hà	-	1.230.000.000
Hội chợ Vàng tháng 12/2012 - Công ty Trang vàng	-	642.652.677
Trung tâm được	124.336.328	-
Công ty Cổ phần Sài Gòn	321.261.534	-
Các đối tượng khác	77.058.414	104.234.478
Cộng	<u>3.979.162.162</u>	<u>7.923.199.130</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Viện Quy hoạch Xây dựng Hà Nội	410.253.000	410.253.000
Công ty CP TT và Thẩm định giá MN	350.000.000	240.000.000
Công ty CP Định giá và Dịch vụ tài chính Việt Nam	50.000.000	50.000.000
Lê Thanh Phương	30.020.000	30.020.000
Trung tâm giao dịch đất đai và giao dịch quỹ đất Hà Nội	300.000.000	300.000.000
Công ty TNHH Nội thất Tâm Chí	-	1.297.925.000
Công ty TNHH Địa chính Hà Nội	61.392.000	61.392.000
Công ty CPSX Thương mại và Công nghiệp DLT	-	32.317.560
Công ty Thương mại TTQ	264.051.480	-
Công ty Thẩm định giá IVC	82.500.000	-
Công ty CK NH Công thương VN	50.000.000	-

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>		
Công ty TNHH Mel Việt	12.000.000		-		
Công ty Giải pháp TT Thiên An	26.224.000		-		
CN Công ty TNHH ĐHKK Carrier VN	16.632.000		-		
Cộng	<u>1.653.072.480</u>		<u>2.421.907.560</u>		
4. Các khoản phải thu khác	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>		
BHXX, BHYT, BHTN nộp thừa	17.549.919		-		
Phải thu tiền triển lãm Expo 2015 Milano	358.989.660		-		
Chi phí cổ phần hóa Chi nhánh	-		77.424.000		
Cho vay cá nhân	-		90.800.000		
Cộng	<u>376.539.579</u>		<u>168.224.000</u>		
5. Chi phí trả trước ngắn hạn	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>		
Chi phí cải tạo hệ thống PCCC nhà A8	-		190.398.637		
Chi phí internet	10.997.700		-		
Cộng	<u>10.997.700</u>		<u>190.398.637</u>		
6. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước Là khoản tiền thuê đất nộp thừa.					
7. Tài sản ngắn hạn khác Là khoản tạm ứng cho CBCNV.					
8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình					
	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền đẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	52.326.567.501	10.932.198.866	5.076.742.114	695.512.148	69.031.020.629
Tăng trong năm	1.926.880.389	268.191.858	870.000.000	-	3.065.072.247
- Mua sắm mới	-	268.191.858	870.000.000	-	1.138.191.858
- Tăng trong năm do đánh giá lại tài sản chi nhánh	1.926.880.389	-	-	-	1.926.880.389
Giảm trong năm	(2.514.743.000)	(716.037.664)	(1.302.185.775)	(268.805.708)	(4.801.772.147)
- Giảm do thanh lý nhượng bán	-	-	(970.400.000)	-	(970.400.000)
- Giảm theo Thông tư số 45/2013/BTC	-	(716.037.664)	-	(268.805.708)	(984.843.372)
- Giảm do cổ phần hóa chi nhánh	(2.514.743.000)	-	(331.785.775)	-	(2.846.528.775)
Số cuối năm	<u>51.738.704.890</u>	<u>10.484.353.060</u>	<u>4.644.556.339</u>	<u>426.706.440</u>	<u>67.294.320.729</u>

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	51.738.704.890	8.468.433.929	1.145.267.643	426.706.440	61.779.112.902
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	52.079.665.994	9.400.952.199	4.266.326.557	682.768.966	66.429.713.716
Tăng trong năm	771.824.148	597.475.305	474.464.784	-	1.843.764.237
- Tăng do khấu hao trong năm	11.757.252	597.475.305	474.464.784	-	1.083.697.341
- Tăng do đánh giá lại tài sản chi nhánh	760.066.896	-	-	-	760.066.896
Giảm trong năm	(1.112.785.252)	(674.790.997)	(1.302.185.775)	(256.062.526)	(3.345.824.550)
- Giảm do thanh lý nhượng bán	-	-	(970.400.000)	-	(970.400.000)
- Giảm theo Thông tư số 45/2013/BTC	-	(674.790.997)	-	(256.062.526)	(930.853.523)
- Giảm do đánh giá lại tài sản chi nhánh	-	-	(165.892.888)	-	(165.892.888)
- Giảm do cổ phân hóa chi nhánh	(1.112.785.252)	-	(165.892.887)	-	(1.278.678.139)
Số cuối năm	51.738.704.890	9.323.636.507	3.438.605.566	426.706.440	64.927.653.403
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	246.901.507	1.531.246.667	810.415.557	12.743.182	2.601.306.913
Số cuối năm	-	1.160.716.553	1.205.950.773	-	2.366.667.326

9. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thiên Ân	106.876.000	115.313.000
Công ty Vệ sinh Môi trường Việt Hưng	-	187.876.000
Công ty Quảng Cáo Ba Anh	13.876.500	85.041.000
Công ty TM DV Hồng Vân	-	125.400.000
Công ty TVXD và TM Trường Thịnh	33.742.500	-
Công ty CP Thông tin mạng VN	42.900.000	-
Công ty Tư vấn ĐT XD C-A Hà Nội	22.760.000	-
Công ty QC TM Ngân Hà	12.320.000	-
Các đối tượng khác	139.109.752	304.454.551
Cộng	371.584.752	818.084.551

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hội chợ thời trang 2012	-	661.810.000
Công ty Cổ phần Bảo Hà	-	627.196.166
Ca nhạc tổ khai thác	773.827.653	371.407.676
Tạm giữ	30.031.500	376.479.295
Cho thuê hội trường A6, A7	6.000.000	283.081.818
Triển lãm Vietran - Công ty Cổ phần Gia Phúc	-	600.000.000
Lễ Hội Văn hóa Nhật Bản	100.500.000	-
Hội chợ công nghiệp	-	-
Hội chợ thời trang 2013	870.994.500	-
Hội chợ tôn vinh sản phẩm Việt	730.000.000	-
Hội chợ vàng - Công ty Trang Vàng	167.670.000	-
Hội chợ khuyến mại tháng 12/2013	760.000.000	-
Trông giữ xe	-	-
Thanh lý vật tư	-	20.200.000
Các đối tượng khác	124.353.050	428.236.492
Cộng	<u>3.563.376.703</u>	<u>3.368.411.447</u>

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Giảm khác (*)</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.619.378.413	4.653.245.173	6.560.406.947	-	1.712.216.639
Thuế xuất, nhập khẩu	-	545.000	545.000	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	660.134.122	1.487.981.771	1.449.501.538	-	698.614.355
Thuế thu nhập cá nhân	153.154.225	1.130.242.223	979.900.651	20.629.798	282.865.999
Tiền thuê đất	(7.095.178.893)	10.922.762.084	7.557.436.000	-	(3.729.852.809)
Các loại thuế khác	-	104.512.341	104.512.341	-	-
Cộng	<u>(2.662.512.133)</u>	<u>18.299.288.592</u>	<u>16.652.302.477</u>	<u>20.629.798</u>	<u>(1.036.155.816)</u>

(*) Giảm khác do cổ phần hóa chi nhánh.

Trong đó:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	(3.729.852.809)	(7.095.178.893)
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2.693.696.993	4.432.666.760
Cộng	<u>(1.036.155.816)</u>	<u>(2.662.512.133)</u>

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.6).

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Hội chợ triển lãm thực hiện ở nước ngoài	Không chịu thuế
Dịch vụ thực hiện trong nước	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.620.862.603	2.997.395.292
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	331.064.479	3.452.365.833
- Các khoản điều chỉnh tăng	333.547.691	3.452.365.833
Các khoản chi không phục vụ sản xuất kinh doanh và không có đủ hóa đơn chứng từ hợp lệ	333.547.691	106.871.026
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước	-	3.315.188.960
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm	949.878	30.305.847
- Các khoản điều chỉnh giảm	(2.483.212)	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm nay	(2.483.212)	-
Thu nhập chịu thuế	5.951.927.082	6.449.761.125
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	5.951.927.082	6.449.761.125
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	<i>1.487.981.771</i>	<i>1.612.440.281</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.487.981.771	1.612.440.281

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 9.732,6 m² đất đang sử dụng. Giá đất tính tiền thuê đất căn cứ vào thông báo nộp tiền thuê đất hàng năm của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

12. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí giặt là	-	8.402.000
Chi phí thi công Công ty Thanh Giang	-	227.982.727
Chi phí sửa nhà	670.880.000	221.068.928

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí in phục vụ hội chợ	-	148.031.288
Phí hội viên hiệp hội quảng cáo 2012	-	10.000.000
Chi phí thuê bóng	-	14.400.000
Chi phí vệ sinh trung tâm được	31.000.000	25.234.218
Chi phí làm phim phục vụ hội chợ	-	24.000.000
Chi phí lắp điều hòa	-	298.757.904
Chi phí thuê âm thanh ánh sáng	-	30.000.000
Chi phí biểu diễn nghệ thuật phục vụ hội chợ Công nghiệp 2012	-	41.000.000
Chi phí chống mối	-	60.823.636
Chi phí lắp vách	-	113.600.000
Chi phí tiền ăn ca	126.090.000	-
Chi phí cải tạo, bảo dưỡng hệ thống báo cháy	-	84.256.545
Cộng	<u>827.970.000</u>	<u>1.307.557.246</u>

13. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	302.562.329	468.195.507
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế phải nộp	-	5.077.366
Phí gian hàng hội chợ Aichi tạm giữ	1.877.458.589	1.877.458.589
Nhận làm quảng cáo hội chợ Hàn Quốc	355.554.676	350.992.715
Phải trả triển lãm ATF	8.991.500	8.991.500
Triển lãm Expo 2012 Hàn Quốc	-	1.350.012.004
Phải trả về cổ phần hóa Chi nhánh	-	1.688.384.011
Các khoản phải trả khác	64.406.812	64.406.812
Cộng	<u>2.608.973.906</u>	<u>5.813.518.504</u>

14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác^(*)</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	3.106.435.059	2.241.940.416	25.730.000	722.750.000	4.651.355.475
Quỹ phúc lợi	4.526.729.403	1.890.940.416	-	1.893.819.167	4.523.850.652
Cộng	<u>7.633.164.462</u>	<u>4.132.880.832</u>	<u>25.730.000</u>	<u>2.616.569.167</u>	<u>9.175.206.127</u>

(*) Tăng khác là khoản thưởng từ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

15. Phải trả dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

16. Doanh thu chưa thực hiện

Tiền nhận trước về cho thuê quảng cáo biển của Công ty Thủy Lâm.

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	104.014.379.614	1.124.206.773	-	105.138.586.387
Bổ sung vốn từ lợi nhuận sau thuế	623.229.755	-	-	623.229.755
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	138.495.501	-	138.495.501
Số dư cuối năm trước	104.637.609.369	1.262.702.274	-	105.900.311.643
Số dư đầu năm nay	104.637.609.369	1.262.702.274	-	105.900.311.643
Tăng, giảm do cổ phần hóa chi nhánh	1.161.398.355	(1.072.114)	-	1.160.326.241
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	4.132.880.832	4.132.880.832
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	(4.132.880.832)	(4.132.880.832)
Số dư cuối năm nay	105.799.007.724	1.261.630.160	-	107.060.637.884

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu***Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	66.739.049.024	85.443.953.561
<i>Doanh thu hội chợ triển lãm</i>	<i>34.856.717.556</i>	<i>63.251.045.030</i>
<i>Doanh thu cho thuê kiod, khu C</i>	<i>8.178.806.070</i>	<i>11.787.462.810</i>
<i>Doanh thu dịch vụ hội chợ</i>	<i>970.557.719</i>	<i>2.709.699.088</i>
<i>Doanh thu quảng cáo</i>	<i>2.430.234.973</i>	<i>2.857.135.345</i>
<i>Doanh thu cho thuê vật tư</i>	<i>206.568.321</i>	<i>210.258.636</i>
<i>Doanh thu hội trường, ca nhạc</i>	<i>19.110.481.511</i>	<i>2.789.455.523</i>
<i>Doanh thu tiền điện cho thuê</i>	<i>681.805.234</i>	<i>580.502.973</i>
<i>Doanh thu khác</i>	<i>303.877.640</i>	<i>1.258.394.156</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(5.836.301)	-
- Hàng bán bị trả lại	(5.836.301)	-
Doanh thu thuần	66.733.212.723	85.443.953.561

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương và các khoản phụ cấp	21.766.695.649	30.016.920.349
Chi phí khấu hao TSCĐ	597.475.306	645.305.027
Chi phí dịch vụ mua ngoài	28.824.667.550	47.410.197.586
Cộng	51.188.838.505	78.072.422.962

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	1.653.937.858	2.442.643.411
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	6.940.556	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.533.334	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	396.463.427	16.273.030
Cộng	<u>2.058.875.175</u>	<u>2.458.916.441</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	12.629.327	8.671.733
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	27.516.566
Cộng	<u>12.629.327</u>	<u>36.188.299</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	5.380.233.536	2.587.751.951
Chi phí khấu hao TSCĐ	474.464.784	73.723.001
Thuế, phí và lệ phí	5.060.769.179	4.481.156.744
Chi phí bằng tiền khác	1.818.411.240	563.596.640
Cộng	<u>12.733.878.739</u>	<u>7.706.228.336</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý công cụ, dụng cụ	220.019.091	6.818.182
Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	902.547.205
Thu nhập từ thanh lý nhượng bán tài sản cố định	234.090.909	-
Thu nhập từ điều chỉnh quỹ lương theo công văn của Bộ	6.181.320.349	-
Thu nhập khác	115.350.642	-
Cộng	<u>6.750.780.991</u>	<u>909.365.387</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nộp phạt hành chính	5.000.000	-
Phạt chậm nộp bảo hiểm xã hội	130.714	-
Chi phí truy thu tiền thuê đất	5.981.529.000	-
Chi phí khác	1	500
Cộng	<u>5.986.659.715</u>	<u>500</u>

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo Quyết định số 111/QĐ-BVHTTDL ngày 13 tháng 01 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2013 của Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam như sau: Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa: 222.171.510.873 VND. Trong đó, giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp: 166.604.056.749 VND.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: Ban Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương và phụ cấp	1.525.987.120	1.022.981.136
Cộng	<u>1.525.987.120</u>	<u>1.022.981.136</u>

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.



CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Phải trả người bán	371.584.752	-	-	371.584.752
Các khoản phải trả khác	3.134.381.577	7.748.248.291	-	10.882.629.868
Cộng	3.505.966.329	7.748.248.291	-	11.254.214.620
Số đầu năm				
Phải trả người bán	818.084.551	-	-	818.084.551
Các khoản phải trả khác	6.647.802.877	953.767.125	-	7.601.570.002
Cộng	7.465.887.428	953.767.125	-	8.419.654.553

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm (USD)</u>	<u>Số đầu năm (USD)</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.573.668,07	1.513.024,35
Các khoản phải thu khác	16.864,92	-
Tài sản thuần có gốc ngoại tệ	<u>1.590.532,99</u>	<u>1.513.024,35</u>

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do trong năm tỷ giá biến động không lớn.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	147.375.249.747	-	145.615.048.023	-	147.375.249.747	145.615.048.023
Phải thu khách hàng	3.979.162.162	-	7.923.199.130	-	3.979.162.162	7.923.199.130
Các khoản phải thu khác	358.989.660	-	168.224.000	-	358.989.660	168.224.000
Cộng	<u>151.713.401.569</u>	-	<u>153.706.471.153</u>	-	<u>151.713.401.569</u>	<u>153.706.471.153</u>

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả người bán	371.584.752	818.084.551	371.584.752
Các khoản phải trả khác	10.882.629.868	7.601.570.002	10.882.629.868	7.601.570.002
Cộng	<u>11.254.214.620</u>	<u>8.419.654.553</u>	<u>11.254.214.620</u>	<u>8.419.654.553</u>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

5-0
HÀN
T
M H
VÀ T
& C
Ả N
- T

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 148 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính: Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn và dài hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được).

Hà Nội, ngày 6 tháng 6 năm 2014

Người lập biểu



Dương Khánh Phương

Kế toán trưởng



Phạm Quốc Dũng

Giám đốc



Trần Văn Tân

